

Số: 2290/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 31 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Phương án thí điểm phát triển sản phẩm OCOP năm 2018 theo Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016;

Căn cứ Quyết định 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020;

Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Đề án "Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018 (đợt 2);

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 212/TTr-SNN&PTNT ngày 19/7/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án thí điểm phát triển sản phẩm OCOP năm 2018 theo Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 (gọi tắt là Chương trình), gồm các nội dung chính sau:

**1. Tên Phương án:** Phương án thí điểm phát triển sản phẩm OCOP năm 2018 theo Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 (gọi tắt là Phương án thí điểm).

**2. Cơ quan chủ trì thực hiện:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**3. Cơ quan phối hợp:** Các Sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

**4. Thời gian thực hiện:** Năm 2018.

**5. Phạm vi thực hiện:** Trên địa bàn toàn tỉnh (bao gồm tất cả các xã, phường, thị trấn).

**6. Đối tượng và điều kiện tham gia Phương án thí điểm:**

- Chủ thể sản xuất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các hộ sản xuất kinh doanh có đăng ký kinh doanh theo luật định.

- Sản phẩm của các chủ thể tham gia phải là các sản phẩm đặc trưng có thể mạnh của địa phương; ưu tiên các sản phẩm sử dụng nguồn nguyên liệu ở địa phương, có giá trị gia tăng, không ảnh hưởng xấu đến môi trường; khuyến khích các sản phẩm có tính độc đáo.

- Có Bản đăng ký tự nguyện tham gia thực hiện Phương án thí điểm.

- Cam kết thực hiện đúng theo Chu trình OCOP.

#### **7. Danh mục sản phẩm trong Phương án thí điểm:**

Nhóm Thực phẩm (gồm: Nông sản tươi sống và nông sản chế biến): 19 sản phẩm; Nhóm Đồ uống (gồm: Đồ uống có cồn và đồ uống không cồn): 05 sản phẩm; Nhóm Thảo dược (gồm: Các sản phẩm có thành phần từ cây dược liệu): 04 sản phẩm; Nhóm Vải và may mặc (gồm: Các sản phẩm làm từ bông, sợi): 01 sản phẩm; Nhóm Lưu niệm - nội thất - trang trí (gồm: Các sản phẩm từ gỗ, sợi, mây tre, kim loại, gốm sứ, dệt may,... làm đồ lưu niệm, đồ gia dụng): 01 sản phẩm; Nhóm Dịch vụ du lịch nông thôn, bán hàng (gồm: Các sản phẩm dịch vụ phục vụ tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng, giải trí, học tập, nghiên cứu): 01 sản phẩm; 03 cửa hàng thí điểm trưng bày và bán hàng OCOP.

*(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)*

#### **8. Mục tiêu thực hiện Phương án thí điểm:**

- Phát triển, hoàn thiện 31 sản phẩm OCOP. Trong đó, có ít nhất 20 sản phẩm qua dự thi theo Chu trình OCOP được xếp hạng đạt 3 sao trở lên và tham gia xúc tiến thương mại tại Hội chợ Xuân đầu năm 2019.

- 100 % chủ thể đăng ký tham gia có cam kết sản xuất sản phẩm theo quy định về an toàn thực phẩm; bao bì, nhãn mác, đóng gói được nâng cấp đảm bảo quy định; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong quá trình sản xuất, lưu thông, cũng như truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Hình thành 2-3 điểm (cửa hàng) giới thiệu sản phẩm và bán hàng OCOP.

- Vận động thành lập 3-5 doanh nghiệp, HTX gắn với sản xuất và tiêu thụ sản phẩm OCOP theo chuỗi liên kết giá trị.

#### **9. Nội dung, kinh phí thực hiện Phương án thí điểm:**

**9.1. Triển khai thực hiện phát triển sản phẩm thí điểm theo Chu trình OCOP thường niên:** Thực hiện theo nội dung quy định tại Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Đề án “Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030”. Bao gồm các hoạt động: (1) Tuyên truyền, hướng dẫn về OCOP; (2) Nhận đăng ký ý tưởng sản phẩm; (3) Nhận phương án/dự án sản xuất kinh doanh; (4) Triển khai phương án/dự án sản xuất kinh doanh; (5) Đánh giá và xếp hạng sản phẩm; (6) Xúc tiến thương mại.

#### **9.2. Nội dung hoạt động và kinh phí thực hiện cụ thể:**

##### **9.2.1. Triển khai các hoạt động của Chương trình:**

- Nội dung: Khởi động Đề án (Hội nghị triển khai Chương trình OCOP toàn tỉnh); xây dựng tài liệu hướng dẫn triển khai Chương trình OCOP Quảng Nam; đánh giá thực trạng một số sản phẩm thế mạnh tại các địa phương; triển khai chu trình OCOP thường niên; đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực; tham quan học tập kinh nghiệm về Chương trình OCOP; hỗ trợ thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm - QR Code (Quick Response Code); quản lý, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình OCOP... Do Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố, cùng tư vấn triển khai thực hiện.

- Kinh phí: 3.224,00 triệu đồng.

#### 9.2.2. Hỗ trợ cho chủ thể sản xuất để phát triển sản phẩm:

- Căn cứ để thực hiện hỗ trợ: Áp dụng các quy định hiện hành có liên quan của Trung ương, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh Quảng Nam để thực hiện hỗ trợ. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn cụ thể để các đơn vị, địa phương căn cứ thực hiện.

- Nội dung, kinh phí hỗ trợ:

+ Hỗ trợ đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp : 1.822,00 triệu đồng.  
các công trình như: Nhà xưởng, nhà kho, sân phơi,...

+ Hỗ trợ mua Máy móc, thiết bị, công cụ : 2.799,00 triệu đồng.

+ Hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử : 713,00 triệu đồng.  
giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì đóng gói; mua bao bì nhãn mác sản phẩm; xây dựng thương hiệu, bảo hộ sở hữu thương hiệu

+ Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp : 75,00 triệu đồng.  
và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến:

+ Hỗ trợ xúc tiến thương mại : 417,00 triệu đồng.

+ Hỗ trợ các Điểm bán hàng OCOP tại : 600,00 triệu đồng.  
huyện, thành phố: Tiên Phước, Tam Kỳ, Hội An (Hỗ trợ mua sắm ban đầu trang thiết bị bên trong và trang trí điểm bán hàng, không hỗ trợ đầu tư XDCB)

**Kinh phí : 6.426,00 triệu đồng.**

- Hình thức hỗ trợ cho chủ thể để phát triển sản phẩm: Hỗ trợ sau đầu tư.

#### 9.2.3. Tổng kinh phí thực hiện (9.2.1 + 9.2.2): 9.650,00 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

**10. Nguồn kinh phí:** Nguồn sự nghiệp nông thôn mới năm 2018 của Trung ương hỗ trợ theo Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung

ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018 (đợt 2).

## **11. Các nhóm giải pháp:**

**11.1.** Tuyên truyền nâng cao nhận thức: Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền thường xuyên và lâu dài, đa dạng về hình thức: trên các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở; trang web của Chương trình OCOP, bản tin, chuyên đề, câu chuyện gắn với hình ảnh...; đưa Chương trình OCOP vào Nghị quyết của cấp ủy đảng các cấp; ban hành kế hoạch, chương trình công tác chỉ đạo trọng tâm ở các cấp chính quyền địa phương.

**11.2.** Nâng cao trách nhiệm, phân công cụ thể nhiệm vụ cho các thành viên của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia từ tỉnh đến cơ sở trong việc chỉ đạo, điều hành Chương trình OCOP; sắp xếp, lựa chọn cán bộ chuyên môn có năng lực, nhiệt huyết để giúp việc cho Ban Chỉ đạo các cấp nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình.

**11.3.** Triển khai thực hiện tốt theo chu trình OCOP thường niên, trong đó chú ý tư vấn, hỗ trợ phát triển sản phẩm, thi và đánh giá xếp hạng đối với các sản phẩm trong Phương án thí điểm. Tư vấn hỗ trợ phát triển các chủ thể, sản phẩm trong Phương án thí điểm (gồm: tập huấn; tư vấn về nghiên cứu đa dạng hoá sản phẩm, chất lượng tiêu chuẩn, thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bao bì; quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất kinh doanh; lựa chọn công nghệ phù hợp; các thủ tục về đăng ký sở hữu trí tuệ, an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn chất lượng, xúc tiến thương mại...).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Phương án thí điểm; phối hợp, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện các nội dung Phương án thí điểm được duyệt; chủ trì thực hiện công tác đánh giá, xếp hạng sản phẩm ở cấp tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, truyền thông, công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, lao động, chủ thể sản xuất tham gia Phương án thí điểm và các nhiệm vụ khác liên quan.

- Lập các thủ tục có liên quan để hợp đồng với đơn vị tư vấn hỗ trợ triển khai Đề án OCOP và Phương án thí điểm được phê duyệt.

- Tích hợp các cơ chế, chính sách hiện hành của Nhà nước liên quan đến Chương trình OCOP; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh xây dựng mới các cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển Chương trình, trình HĐND tỉnh ban hành để triển khai thực hiện.

**2. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh:** Phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị trong việc thực hiện Chương trình OCOP, gắn với Chương trình NTM; phối hợp với các ngành, địa phương tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và đào tạo, tập huấn,... nhằm thực hiện tốt Chương trình OCOP và các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh.

### 3. Các Sở, ngành khác có liên quan:

- Sở Tài chính: Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán tài chính thực hiện Chương trình theo quy định.

- Sở Công Thương: Tổ chức, quản lý, điều phối các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ các sản phẩm OCOP (hội chợ, triển lãm,...); các hoạt động khuyến công; thông tin thị trường trong nước và quốc tế liên quan đến sản phẩm OCOP; các nhiệm vụ liên quan khác theo chức năng quản lý của ngành.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, hỗ trợ thực hiện các hoạt động tiêu chuẩn hóa chất lượng, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, đăng ký sở hữu trí tuệ, tư vấn định hướng phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP, hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa, sử dụng mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc theo quy định và các nhiệm vụ liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sở Y tế: Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất xây dựng cơ sở vật chất sản xuất đạt tiêu chuẩn theo quy định, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm; vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Hỗ trợ tổ chức kinh tế, nhóm cộng đồng nghiên cứu phát triển, quảng bá các sản phẩm dịch vụ du lịch gắn với du lịch nông thôn; quảng bá, xúc tiến mở rộng các tour, tuyến du lịch kết nối với các trung tâm, các vùng sản xuất sản phẩm OCOP.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn, kiểm tra các địa phương và các chủ thể sản xuất chấp hành các quy định của Nhà nước về vệ sinh môi trường trong sản xuất và kinh doanh dịch vụ.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các cơ quan báo, đài triển khai các hoạt động tuyên truyền về Chương trình OCOP.

- Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Nam: Hỗ trợ công tác xúc tiến thương mại, tư vấn phát triển thị trường, kết nối tiêu thụ sản phẩm; thông tin, hỗ trợ phát triển đối tác OCOP; thông tin, hỗ trợ các chủ thể tham gia các đợt hội chợ, triển lãm ngoài tỉnh liên quan đến Chương trình OCOP.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Hỗ trợ các nhóm hộ gia đình, tổ hợp tác tham gia OCOP hình thành và phát triển hợp tác xã; tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã tham gia Chương trình OCOP.

- Đề nghị UBMT Tổ quốc Việt Nam và các Hội, Đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở phối hợp với các Sở, ngành liên quan tích cực đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP.

### 4. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Nâng cao trách nhiệm, phân công cụ thể nhiệm vụ cho các thành viên của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện trong việc chỉ đạo, điều hành Chương trình OCOP. Giao nhiệm vụ cụ thể cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế là cơ quan tham mưu, giúp việc

cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện về thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp triển khai Chương trình OCOP từ năm 2018- 2020 tại địa phương; trong đó có kế hoạch phát triển các sản phẩm theo Phương án thí điểm trong năm 2018, để rút kinh nghiệm nhân ra diện rộng.

- Đẩy mạnh công tác tập huấn, thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP/Phương án thí điểm.

- Thực hiện việc hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể tham gia Phương án thí điểm phát triển sản phẩm OCOP, phân đấu tất cả các sản phẩm trong Phương án đều tham gia thi xếp hạng vào cuối năm 2018, phân đấu đạt 03 sao trở lên; trong đó lưu ý, trước khi hỗ trợ cho các chủ thể, cần kiểm tra, rà soát để tránh trường hợp hỗ trợ trùng lặp (một nội dung được hỗ trợ từ nhiều nguồn thuộc ngân sách Nhà nước). Ngoài các chủ thể đăng ký sản phẩm tham gia tại Phương án này; tiếp tục tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, HTX, hộ cá thể sản xuất có đăng ký kinh doanh ở trên địa bàn huyện tiếp tục đăng ký các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP trong năm 2018 và các năm 2019-2020 cũng như các ý tưởng mới về phát triển sản phẩm.

- Triển khai thực hiện Chu trình OCOP theo đúng hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trong đó tổ chức thi đánh giá và xếp hạng sản phẩm ở cấp huyện để chọn sản phẩm thi đánh giá và xếp hạng cấp tỉnh.

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện Phương án thí điểm trên địa bàn; báo cáo kết quả, hiệu quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Hành chính công và Xúc tiến đầu tư tỉnh; Chủ tịch Liên minh HTX tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- VPĐPNTMTW;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Chi cục PTNT;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

Kính gửi UBND tỉnh: Quyết định số 407/21 phê duyệt Phương án thí điểm phát triển sản phẩm OCOP năm 2018.doc

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Trí Thanh**

**Phụ lục 01**  
**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM**  
**PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM NĂM 2018**  
*(Kèm theo Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018*  
*của UBND tỉnh Quảng Nam)*

TT	Tên sản phẩm	Tên chủ thể	Địa chỉ chủ thể
<b>I</b>	<b>Huyện Đại Lộc</b>		
1	Bánh tráng Đại Lộc	Hợp Tác Xã Dịch Vụ Nông Nghiệp Kinh Doanh Tổng Hợp Ái Nghĩa	TT Ái Nghĩa
<b>II</b>	<b>TP Hội An</b>		
2	Bánh đậu xanh	Cơ sở SX-KD Nguyễn Thị Bông	Phường Tân An
3	Tương ớt	Công ty TNHH Đại Chí Foods	Xã Cẩm Hà
4	Đèn lồng	Công ty TNHH Dịch vụ Hoa Nam	Phường Sơn Phong
<b>III</b>	<b>Thị xã Điện Bàn</b>		
5	Dầu phụng đất Quảng	HTX Nông nghiệp Điện Quang	Xã Điện Quang
6	Gạo hữu cơ Phong Thù	Công ty CP Giống nông nghiệp Điện Bàn	Xã Điện Thọ
<b>IV</b>	<b>Huyện Duy Xuyên</b>		
7	Trà thảo mộc lá sen	HTX Nông nghiệp Thu Bồn	Xã Duy Hòa
8	Thịt heo sạch	HTX Nông nghiệp và DVKDTH Duy Đại Sơn	Xã Duy Tân
<b>V</b>	<b>Huyện Quế Sơn</b>		
9	Phở Sắn	Cơ sở sản xuất phở sắn Xinh Lợi	TT Đông Phú
<b>VI</b>	<b>Huyện Thăng Bình</b>		
10	Nước mắm Cửa Khe	Cơ sở nước mắm Hai Hiền	Xã Bình Dương
11	Cao Chè văng Miền Trung	Cơ sở SX-KD Nguyễn Việt Vinh	Xã Bình Phú
12	Bún khô	Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Bình Quý	Xã Bình Quý
<b>VII</b>	<b>Thành phố Tam Kỳ</b>		
13	Dầu phụng Bảo Tâm	Cơ sở SX dầu thực vật nguyên chất Bảo Tâm	Phường Tân Thạnh
<b>VIII</b>	<b>Huyện Núi Thành</b>		
14	Rau câu chi vàng	HTX nông nghiệp Tam Hòa	Xã Tam Hòa
<b>IX</b>	<b>Huyện Phú Ninh</b>		
15	Dưa hấu Phú Ninh	HTX Nuôi trồng Tấn Phát	Xã Tam Phước

16	Rau	HTX thực phẩm sạch Phú Ninh	Xã Tam Thái
<b>X</b>	<b>Huyện Tiên Phước</b>		
17	Tiêu Tiên Phước	Công ty TNHH Sơn Tiến	Xã Tiên Sơn
18	Rượu Lòn bon	HTX Dịch vụ NN KĐTH Nhật Linh	Xã Tiên Cảnh
19	Cau Sấy khô	Hộ sản xuất Kinh doanh Lê Minh Thuận	Xã Tiên Cảnh
<b>XI</b>	<b>Huyện Nông Sơn</b>		
20	Bưởi trụ Đại Bình	HTX Nông nghiệp DVĐL Đại Bình	Xã Quế Trung
21	Dịch vụ tham quan làng du lịch Đại Bình	HTX Nông nghiệp DVĐL Đại Bình	Xã Quế Trung
<b>XII</b>	<b>Huyện Hiệp Đức</b>		
22	Các loại nấm thực phẩm (nấm bào ngư)	HTX Sản xuất Chế biến và Tiêu thụ nấm Nhi Tây	Xã Bình Lâm
<b>XIII</b>	<b>Huyện Nam Trà My</b>		
23	Giáo cỏ lam	Cơ sở SX-KD Mười Cường (Hồ Thị Mười)	Xã Trà Mai
24	Sâm Cau	Cơ sở dược liệu Mai Tú	Xã Trà Mai
<b>XIV</b>	<b>Huyện Bắc Trà My</b>		
25	Quế Trà My (tinh dầu quế)	Cơ sở SX-KD Minh Phúc	Xã Trà Giang
26	Rượu Lúa Rẫy Bắc Trà My (Rượu gạo lúc)	Cơ sở Sản Xuất và kinh Doanh Rượu Lúa Rẫy Bắc Trà My Thái Hòa (Hộ sản xuất kinh doanh Phạm Thị Tám)	Xã Trà Tân
<b>XV</b>	<b>Huyện Đông Giang</b>		
27	Chè dây Razéh	HTX Nông nghiệp xã Tư	Xã Tư
<b>XVI</b>	<b>Huyện Tây Giang</b>		
28	Rượu Ba Kích	Cơ sở SX-KD và chế biến rượu Chính Châu (Cơ sở sản xuất kinh doanh Bùi Nam Chính)	Xã Atiêng
29	Rượu Đàng sâm	Cơ sở SX-KD và chế biến rượu Đức Huy	Xã Atiêng
<b>XVII</b>	<b>Huyện Nam Giang</b>		
30	Vải, túi xách Thổ cẩm	HTX dệt thổ cẩm Za Ra	Xã Tabhing
<b>XVIII</b>	<b>Huyện Phước Sơn</b>		
31	Rau lủi Phước Năng	Hồ Thị Hà	Xã Phước Năng



**Phụ lục 02**  
**KINH PHÍ BỐ TRÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN**  
**PHƯƠNG ÁN THÍ ĐIỂM**

(Kèm theo Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018  
 của UBND tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị/ UBND các huyện, TX, thành phố	Tổng cộng	Kinh phí hỗ trợ cho chủ thể tham gia Phương án	Kinh phí hỗ trợ điểm bán hàng OCOP	Kinh phí cho các hoạt động triển khai Phương án thí điểm
1	Sở NN & PTNT	2.480,00			2.480,00
2	Đại Lộc	330,00	306,00		24,00
3	Hội An	700,00	428,00	200,00	72,00
4	Điện Bàn	260,00	212,00		48,00
5	Duy Xuyên	380,00	332,00		48,00
6	Quế Sơn	170,00	146,00		24,00
7	Thăng Bình	680,00	608,00		72,00
8	Tam Kỳ	420,00	196,00	200,00	24,00
9	Phú Ninh	510,00	462,00		48,00
10	Núi Thành	270,00	246,00		24,00
11	Tiên Phước	870,00	598,00	200,00	72,00
12	Nông Sơn	380,00	332,00		48,00
13	Hiệp Đức	350,00	326,00		24,00
14	Nam Trà My	500,00	452,00		48,00
15	Bắc Trà My	380,00	332,00		48,00
16	Đông Giang	100,00	76,00		24,00
17	Tây Giang	520,00	472,00		48,00
18	Nam Giang	200,00	176,00		24,00
19	Phước Sơn	150,00	126,00		24,00
	<b>Tổng cộng</b>	<b>9.650,00<sup>(1)</sup></b>	<b>5.826,00</b>	<b>600,00</b>	<b>3.224,00</b>

(<sup>1</sup>): Kinh phí theo Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018 (đợt 2).